|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH VĨNH LONG  **SỞ Y TẾ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc** |
|  | *Vĩnh Long, ngày 23 tháng 9 năm 2025* |

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp khác được tiếp nhận, chăm sóc, nuôi dưỡng**

**tại các cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long theo quy định Nghị định số 20/2021/NĐ-CP**

**ngày 15/3/2021 của Chính phủ** **về quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **QUY PHẠM**  **PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH** | **DỰ THẢO VĂN BẢN** | **THUYẾT MINH** |
| **Điều 1.** **Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng** | | |
| Quyết định số: 15/2024/QĐ-UBND ngày 20/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh | 1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp khác tại điểm c khoản 2 Điều 24 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội được tiếp nhận chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh.  2. Đối tượng áp dụng: Các đối tượng được quy định tại Điều 2 của Quyết định này; Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc bàn giao, tiếp nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp khác. | *Kế thừa:* Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Quyết định số: 15/2024/QĐ-UBND ngày 20/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long quy định đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp khác được tiếp nhận, chăm sóc, nuôi dưỡng tại Trung tâm Công tác xã hội tỉnh Vĩnh Long theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. |
| **Điều 2. Đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp khác được tiếp nhận** | | |
| Quyết định số: 15/2024/QĐ-UBND ngày 20/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh | 1. Người lang thang có dấu hiệu khuyết tật thần kinh, tâm thần, không xác định được nơi cư trú, có hành vi gây nguy hiểm cho bản thân và cộng đồng.  2. Trẻ em có cha, mẹ hoặc người đang trực tiếp chăm sóc trẻ bị tạm giam theo quy định của pháp luật và không có nguồn nuôi dưỡng.  3. Người khuyết tật thần kinh, tâm thần mức độ khuyết tật nặng hoặc đặc biệt nặng đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại gia đình hoặc cộng đồng nhưng bị gia đình hoặc người nhận nuôi dưỡng thực hiện các hành vi quy định tại Điều 7 Nghị định số 130/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, trợ giúp xã hội và trẻ em có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng và sự an toàn của người khuyết tật.  4. Người khuyết tật thần kinh, tâm thần mức độ khuyết tật nặng hoặc đặc biệt nặng đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại gia đình có hoàn cảnh khó khăn và có hành vi gây nguy hiểm cho bản thân và cộng đồng.  5. Người lang thang không xác định được nơi cư trú, đang mắc bệnh và không đủ sức khỏe để tự chăm sóc bản thân, có nguy cơ nguy hiểm đến tính mạng nếu không được can thiệp, hỗ trợ kịp thời. | *Kế thừa:* Đối tượng được quy định trong Quyết định số: 15/2024/QĐ-UBND ngày 20/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.  *Bổ sung:* Do phát sinh thực tế ở địa bàn khu vục Bến tre và Trà Vinh và tình hình thực tế của tỉnh  *Kế thừa:* Đối tượng được quy định trong Quyết định số: 15/2024/QĐ-UBND ngày 20/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.  *Kế thừa:* Đối tượng được quy định trong Kế hoạch số 1106/KH-SLĐTBXH, ngày 22/05/2023 của Giám đốc Sở LĐTB-XH về tiếp nhận khẩn cấp đối tượng khuyết tật thần kinh, tâm thần mức độ nặng hoàn cảnh khó khăn và có nguy cơ gây thương tích cho cộng đồng vào Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Trà Vinh  *Kế thừa:* Đối tượng được quy định trong Quyết định số: 15/2024/QĐ-UBND ngày 20/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh. |
| **Điều 3. Điều kiện xác định đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp khác** | | |
| Quyết định số: 15/2024/QĐ-UBND ngày 20/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh | 1. Người lang thang có dấu hiệu khuyết tật thần kinh, tâm thần, không xác định được nơi cư trú, có hành vi gây nguy hiểm cho bản thân và cộng đồng.  2. Trẻ em có cha, mẹ hoặc người đang trực tiếp chăm sóc trẻ bị tạm giam theo quy định của pháp luật và không có nguồn nuôi dưỡng.  - Trẻ em theo đề nghị cơ quan Công an do không xác định được nơi cư trú; có cha, mẹ hoặc người chăm sóc trẻ bị tạm giam theo quy định của pháp luật và không có người nuôi dưỡng.  - Các đối tượng trẻ em khác phải đáp ứng đủ các điều kiện sau: Trẻ dưới 16 tuổi; có đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; có cha hoặc mẹ đang chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc và người còn lại bị tạm giam để điều tra theo quy định của pháp luật hoặc cả cha và mẹ hoặc người đang trực tiếp chăm sóc trẻ bị tạm giam để điều tra theo quy định của pháp luật; gia đình của Trẻ em được cấp có thẩm quyền xác nhận là hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo hoặc hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình hoặc hộ có hoàn cảnh khó khăn; các thành viên còn lại trong hộ dưới 16 tuổi hoặc trên 60 tuổi hoặc đang hưởng trợ giúp xã hội hàng tháng.  3. Người khuyết tật thần kinh, tâm thần mức độ khuyết tật nặng hoặc đặc biệt nặng đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại gia đình hoặc cộng đồng nhưng bị gia đình hoặc người nhận nuôi dưỡng thực hiện các hành vi quy định tại Điều 7 Nghị định số 130/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, trợ giúp xã hội và trẻ em có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng và sự an toàn của người khuyết tật.  4. Người khuyết tật thần kinh, tâm thần mức độ khuyết tật nặng hoặc đặc biệt nặng đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại gia đình có hoàn cảnh khó khăn và có hành vi gây nguy hiểm cho bản thân và cộng đồng.  5. Người lang thang không xác định được nơi cư trú, đang mắc bệnh và không đủ sức khỏe để tự chăm sóc bản thân, có nguy cơ nguy hiểm đến tính mạng nếu không được can thiệp, hỗ trợ kịp thời. | *Kế thừa:* Các điều kiện được quy định trong Quyết định số: 15/2024/QĐ-UBND ngày 20/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.  *Bổ sung:* Do phát sinh thực tế ở địa bàn khu vục Bến tre và Trà Vinh và tình hình thực tế của tỉnh  *Vận dụng*: theo các quy định về điều kiện đối tượng được chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở bảo trợ xã hội của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và thực tế phát sinh đối tượng; điều kiện của đối tượng để xây dựng các điều kiện cụ thể để tiếp nhận đối tượng Trẻ em.  *Kế thừa:* Các điều kiện được quy định trong Quyết định số: 15/2024/QĐ-UBND ngày 20/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.  *Kế thừa:* Các điều kiện được quy định trong Kế hoạch số 1106/KH-SLĐTBXH, ngày 22/05/2023 của Giám đốc Sở LĐTB-XH tỉnh Trà Vinh.  *Kế thừa:* Các điều kiện được quy định trong Quyết định số: 15/2024/QĐ-UBND ngày 20/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh. |
| **Điều 4.** **Hồ sơ, thủ tục tiếp nhận đối tượng được bảo vệ khẩn cấp khác** | | |
| Quyết định số: 15/2024/QĐ-UBND ngày 20/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh | Hồ sơ, thủ tục tiếp nhận đối tượng được bảo vệ khẩn cấp khác thực hiện theo quy định tại khoản 1 và 3 Điều 27, khoản 2 Điều 28 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP và Quyết định số 2072/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế. | *Kế thừa:* theo quy định trong Quyết định số: 15/2024/QĐ-UBND ngày 20/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.  *Bổ sung:* Quyết định số 2072/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế để phù hợp với quy định của mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. |